

Số: **11** /2019/TT-BNV

Hà Nội, ngày **30** tháng 9 năm 2019

THÔNG TƯ

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật
do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật

Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành sau đây:

1. Thông tư số 832/TCCP-ĐP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Bộ trưởng – Trưởng Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ hướng dẫn giải quyết tranh chấp đất đai có liên quan đến địa giới hành chính các cấp trong tổ chức thực hiện Chỉ thị 364-CT ngày 06 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã.

2. Thông tư số 252/TCCP.TC ngày 20 tháng 11 năm 1995 của Bộ trưởng – Trưởng Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 254 ngày 16 tháng 5 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc các cấp chính quyền hỗ trợ, tạo điều kiện để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội chữ thập đỏ Việt Nam.

3. Thông tư số 151-TCCP/TC ngày 04 tháng 8 năm 1997 của Bộ trưởng-Trưởng Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ hướng dẫn về công tác tổ chức và tiền lương của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

4. Thông tư số 22/2003/TT-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các ngạch Giáo sư, Phó giáo sư trong các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học công lập.

5. Thông tư số 89/2003/TT-BNV ngày 24 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước.

6. Thông tư số 05/2006/TT-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.

7. Thông tư số 07/2006/TT-BNV ngày 01 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

8. Thông tư số 05/2007/TT-BNV ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 15/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện.

9. Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

10. Thông tư số 02/2012/TT-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

11. Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước

làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước.

12. Quyết định số 04/2002/QĐ-BNV ngày 13 tháng 9 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi Điều 6 Chương II quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-TCCP ngày 05 tháng 6 năm 1999 của Bộ trưởng – Trưởng Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ.

13. Quyết định số 22/2002/QĐ-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành bản quy định về nội dung, quy trình nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức thuộc Bộ Nội vụ.

14. Quyết định số 30/2004/QĐ-BNV ngày 04 tháng 05 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức hành chính và quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức cấp xã các tỉnh Tây Nguyên.

15. Quyết định số 88/2004/QĐ-BNV ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về chế độ thông tin báo cáo trong Bộ Nội vụ.

16. Quyết định số 57/2005/QĐ-BNV ngày 18 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân của Bộ Nội vụ.

17. Quyết định số 135/2005/QĐ-BNV ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế bồi dưỡng Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

18. Quyết định số 07/2006/QĐ-BNV ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Chương trình khung bồi dưỡng ngạch cán sự.

19. Quyết định số 07/2007/QĐ-BNV ngày 13 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

20. Quyết định số 08/2007/QĐ-BNV ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành bộ chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giai đoạn 2006 – 2010.

21. Quyết định số 04/2008/QĐ-BNV ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành thanh tra.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Website Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG



Lê Vĩnh Tân